TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 13-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Diệu;

2.Bà Vũ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị L sinh ngày 09/6/1986; tại: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1963; chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPCH ngày 06/02/2012 của Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình xử phạt 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) về hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ (đã chấp hành xong 08/2/2012), đã được xoá tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2025 đến ngày 21/01/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Anh Đặng Văn T sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã H2, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

– Bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn La Vân 1, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Công T1 sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Quỳnh N, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên toà có mặt bị cáo và bà H; vắng mặt anh T, bà H1 và ông T1*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ ngày 17/01/2025, tại ngã ba đường, thuộc địa phận thôn M, xã H2, huyện Q, tỉnh Thái Bình; tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị L có hành vi tay trái cầm 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3100 gam và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, sơn màu xanh - đen biển số đăng ký 17B5-687.XX đem đi bán. Khi bị phát hiện L đã vứt túi ma túy xuống ruộng gần chỗ dừng xe, tổ công tác đã tiến hành quản lý và niêm phong túi ma túy trên trước sự chứng kiến của anh Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H1.

Bị cáo Lkhai nhận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng giữa tháng 12/2024, Lgặp và mua 01 túi ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, 01 cân tiểu ly với giá 200.000 đồng và được T4 cho 03 viên nén ma túy màu hồng, nhiều túi nilon nhỏ. Sau khi nghe T4 hướng dẫn, Lđem ma túy về nhà cất giấu, đến ngày 17/01/2025 dùng cân tiểu ly chia nhỏ số ma túy đá thành 11 phần nhỏ, mỗi phần có khối lượng khoảng 0,2 gam, cho vào từng túi nilon để bán với giá 300.000 đồng/1túi; 03 viên nén hình tròn màu đỏ Lcho vào 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ. Số ma túy trên Lcất giấu tại nhiều nơi trong nhà mục đích để bán kiếm lời, cân tiểu ly Lcất giấu trong phòng vệ sinh. Khoảng hơn 14 giờ ngày 17/01/2025, Lđang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại từ số thuê bao 0383182995 của một người đàn ông tên Tuân đến số điện thoại của 0986364066 của L hỏi mua 01 gói ma túy đá, giá 300.000 đồng và hẹn đem đến ngã ba đường thôn M, xã H2, huyện Q để lấy tiền và giao ma túy, Lđồng ý. Sau đó, Lcầm 01 gói ma túy, loại Methamphetamine ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô SH mode, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 17B5 - 687.53 đi đến chỗ hẹn để bán ma túy nhưng chưa bán được thì bị bắt. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, sơn màu xanh - đen biển số đăng ký 17B5-687.XX là phương tiện Lđiều khiển đem ma túy đi bán, Cơ quan Công an quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S21 FE 5G, lắp sim số 0986364066.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Lan Anh, thu giữ: 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các tinh thể trong suốt tại hộp đựng thuốc trong phòng khách, niêm phong ghi (M1); 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ bên trong có 08 túi nilon trong suốt đều chứa các hạt tinh thể trong suốt tại túi quần bên trái treo ở móc quần áo trong phòng ngủ niêm phong ghi (M2); 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ bên trong có 03 viên nén hình tròn màu đỏ, tại túi áo ngực bên phải treo ở móc quần áo trong phòng ngủ niêm phong ghi (M3); 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt, tại túi áo khoác treo tại cửa phòng khách niêm phong ghi (M4) và 01 cân điện tử (tiểu ly) trong nhà vệ sinh. L khai nhận chiếc cân tiểu ly là dụng cụ dùng để chia nhỏ ma túy, số ma túy trên L tàng trữ mục đích để bán kiếm lời.

Bản kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 21/01/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Thị L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3100 gam; Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2167 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,5751 gam; Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3011 gam; Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2478 gam.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận T4 bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên toà bà Nguyễn Thị H khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Thị L, bà bỏ ra toàm bộ tiền để mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, sơn màu xanh - đen biển số đăng ký 17B5-687.XX đăng ký xe mang tên bị cáo. Bà không biết bị cáo dùng xe đi bán ma tuý. Bà đã nhận lại chiếc xe trên và không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSQP ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Thị L về tội "*Mua bản trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/01/2025; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước; Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu hoá giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiện Samsung đã thu giữ của bị cáo, tuyên tịch thu tiêu hủy T4 bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 cân tiểu ly điện tử đã thu giữ của bị cáo; Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã đi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine và 01 cân tiểu ly rồi chia gói ma tuý đã mua ra thành 11 gói nhỏ để kiếm lời nhưng bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng: biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 17/01/2025, tại ngã ba đường, thôn M, xã H2, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Thị Lcó hành vi điều khiển xe mô tô SH mode, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 17B5 - 687.53 cầm 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3100 gam đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ và tàng trữ tại nơi ở Thôn B, xã H, huyện Q 2,3407 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Tổng số ma túy Nguyễn Thị L tàng trữ để bán là 2,6507 gam (*Hai phẩy sáu nghìn năm trăm linh bẩy gam*) ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T4 bộ tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận T4 bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ điều đó cho thấy bị cáo đã được giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo mua bán trái phép chất ma tuý để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

01xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH Mode, sơn màu xanh - đen biển số đăng ký 17B5-687.XX đăng ký xe mang tên bị cáo Nguyễn Thị Llà tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ bị cáo). Bà Hà

không biết bị cáo dùng xe đi bán ma tuý nên Cơ quan điều tra đã trả lại bà Hà là phù hợp.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L số ma tuý được niêm phong trong phong bì ghi M1, M2, M3 và M4, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine và 01 cân điện tử tiểu ly, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã thu giữ của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/01/2025.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị L 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1.Tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định của bị cáo Nguyễn Thị L được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 80/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 cân điện tử tiểu ly.

3.2.Tịch thu hoá giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Lan Anh.

(*Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 03/5/2025*).

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Lphải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Thị L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên